

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH**

---

**NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LÂM**

**THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP**  
**PHÁT TRIỂN KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG**  
**ĐƯỜNG BỘ TỈNH VĨNH PHÚC**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ KINH TẾ**  
**Chuyên ngành: QUẢN LÝ KINH TẾ**

**THÁI NGUYÊN - 2014**

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH**

**NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LÂM**

**THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP**  
**PHÁT TRIỂN KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG**  
**ĐƯỜNG BỘ TỈNH VĨNH PHÚC**

**Chuyên ngành: QUẢN LÝ KINH TẾ**  
**Mã số: 60.34.04.10**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ KINH TẾ**

**Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. BÙI QUANG TUẤN**

**THÁI NGUYÊN - 2014**

## LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan rằng, số liệu và kết quả nghiên cứu trong luận văn *“Thực trạng và giải pháp phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ Tỉnh Vĩnh Phúc”* là trung thực, là kết quả nghiên cứu của riêng tôi.

*Thái Nguyên, tháng 05 năm 2014*

**Tác giả luận văn**

**Nguyễn Thị Phương Lâm**

## LỜI CẢM ƠN

Trong quá trình thực hiện đề tài: ***“Thực trạng và giải pháp phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ Tỉnh Vĩnh Phúc”***, tôi đã nhận được sự hướng dẫn, giúp đỡ, động viên của các cá nhân và tập thể. Tôi xin được bày tỏ sự cảm ơn sâu sắc nhất tới tất cả các cá nhân và tập thể đã tạo điều kiện giúp đỡ tôi trong quá trình học tập và nghiên cứu.

Tôi xin trân trọng cảm ơn Ban Giám hiệu Nhà trường, Phòng Quản lý Đào tạo Sau Đại học, các khoa và các phòng của Trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh - Đại học Thái Nguyên đã tạo điều kiện giúp đỡ tôi về mọi mặt trong quá trình học tập và hoàn thành luận văn này.

Tôi xin trân trọng cảm ơn sự giúp đỡ tận tình của giáo viên hướng dẫn PGS.TS. Bùi Quang Tuấn.

Tôi xin cảm ơn sự giúp đỡ, đóng góp nhiều ý kiến quý báu của các nhà khoa học, các thầy các cô giáo trong Trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh - Đại học Thái Nguyên.

Trong quá trình thực hiện đề tài, tôi còn được sự giúp đỡ và cộng tác của các cơ quan chuyên ngành của tỉnh, Ban lãnh đạo, các đồng chí, đồng nghiệp của Sở Giao thông vận tải tỉnh Vĩnh Phúc.

Tôi xin cảm ơn sự động viên, giúp đỡ của bạn bè và gia đình đã giúp tôi thực hiện luận văn này.

Tôi xin bày tỏ sự cảm ơn sâu sắc đối với mọi sự giúp đỡ quý báu đó.

*Thái Nguyên, tháng 5 năm 2014*

**Tác giả luận văn**

**Nguyễn Thị Phương Lâm**

## MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN .....	i
LỜI CẢM ƠN .....	ii
MỤC LỤC .....	iii
DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT .....	vii
DANH MỤC CÁC BẢNG.....	viii
<b>MỞ ĐẦU</b> .....	<b>1</b>
1. Tính cấp thiết của đề tài .....	1
2. Mục tiêu nghiên cứu.....	2
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	2
4. Đóng góp dự kiến của luận văn.....	3
5. Kết cấu của luận văn .....	3
<b>Chương 1. NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ</b> <b>PHÁT TRIỂN KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ</b> .....	<b>4</b>
1.1. Một số vấn đề lý luận về kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ .....	4
1.1.1. Khái niệm về kết cấu hạ tầng.....	4
1.1.2. Giao thông vận tải và KCHT GTĐB .....	4
1.1.2.1. Tổng quan về giao thông vận tải.....	4
1.1.2.2. Khái niệm kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ .....	6
1.1.2.3. Hệ thống giao thông đường bộ một bộ phận cần thiết của hệ thống giao thông.....	7
1.1.3. Một số đặc tính của KCHT GTĐB .....	9
1.1.3.1. KCHT giao thông đường bộ là tài sản công cộng, mang tính chất dịch vụ cộng đồng cao .....	9
1.1.3.2. KCHT giao thông đường bộ có tính hệ thống, đồng bộ .....	10
1.1.3.3. KCHT giao thông đường bộ có tính định hướng .....	10
1.1.3.4. KCHT giao thông đường bộ mang tính chất vùng và địa phương ...	11

1.1.4. Vai trò của KCHT giao thông đường bộ đối với phát triển KT-XH.....	11
1.1.4.1. Vai trò của KCHT giao thông đường bộ đối với phát triển kinh tế.....	11
1.1.4.2. Vai trò của KCHT GTĐB đối với phát triển xã hội.....	16
1.1.5. Các nguyên tắc phát triển KCHT giao thông đường bộ.....	17
1.1.5.1. Phát triển KCHT GTĐB theo hướng hiện đại.....	17
1.1.5.2. Phát triển KCHT GTĐB một cách đồng bộ.....	18
1.1.5.3. Phát triển KCHT GTĐB phải đi trước một bước.....	19
1.1.5.4. Phát triển KCHT GTĐB phải có tầm nhìn dài hạn.....	20
1.2. Sự cần thiết phải phát triển KCHT GTĐB.....	20
1.2.1. Về Kinh tế.....	22
1.2.2. Về các vấn đề xã hội.....	25
1.3. Kinh nghiệm phát triển KCHT giao thông đường bộ ở một số nước trên thế giới.....	28
1.3.1. Kinh nghiệm của Nhật Bản.....	28
1.3.2. Kinh nghiệm của Trung Quốc.....	28
1.3.3. Kinh nghiệm của Singapore.....	29
<b>Chương 2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU.....</b>	<b>32</b>
2.1. Các câu hỏi nghiên cứu đặt ra.....	32
2.2. Các phương pháp nghiên cứu và lấy số liệu.....	32
2.3. Hệ thống chỉ tiêu đánh giá sự phát triển KCHT giao thông đường bộ....	33
2.3.1. Chỉ tiêu phản ánh tính đồng bộ về mặt kỹ thuật.....	33
2.3.2. Chỉ tiêu phản ánh sự đồng bộ về mặt không gian.....	34
2.3.3. Chỉ tiêu phản ánh tính hiện đại của công trình KCHT GTĐB.....	34
2.3.4. Mật độ đường bộ - km trên 1 km <sup>2</sup> .....	34
2.3.5. Tỷ lệ phần trăm của từng loại kết cấu mặt đường: Kết cấu đường bê tông xi măng, đường đá nhựa, đường bê tông nhựa.....	35
2.3.6. Hệ thống tuyến đường đạt chất lượng tốt.....	35
2.3.7. Chất lượng của hệ thống đường kết nối với trung tâm kinh tế.....	35

<b>Chương 3. THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ TỈNH VĨNH PHÚC .....</b>	<b>36</b>
3.1. Đánh giá điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội tác động đến phát triển KCHT GTĐB tỉnh Vĩnh Phúc.....	36
3.1.1. Đặc điểm điều kiện tự nhiên tỉnh Vĩnh Phúc .....	36
3.1.2. Đánh giá điều kiện KT-XH tác động đến phát triển KCHT GTĐB tỉnh Vĩnh Phúc .....	39
3.1.2.1. Tiềm năng lợi thế .....	39
3.1.2.2. Khó khăn, thách thức .....	41
3.2. Thực trạng phát triển KCHT GTĐB tỉnh Vĩnh Phúc.....	42
3.2.1. Thực trạng phát triển một số trục giao thông đường bộ trọng yếu của tỉnh Vĩnh Phúc.....	42
3.2.1.1. Mạng lưới giao thông đối ngoại.....	42
3.2.1.2. Mạng lưới giao thông đối nội.....	48
3.2.1.3. Hệ thống bến xe, trạm dừng đỗ.....	52
3.2.2. Đánh giá thực trạng phát triển của KCHT GTĐB tỉnh Vĩnh Phúc ...	55
3.2.2.1. Những thành tựu đạt được.....	55
3.2.2.2. Những tồn tại yếu kém .....	57
3.2.2.3. Những nguyên nhân .....	58
<b>Chương 4. PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ TỈNH VĨNH PHÚC.....</b>	<b>60</b>
4.1. Dự báo nhu cầu vận tải đường bộ trên địa tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn đến năm 2020 .....	60
4.1.1. Dự báo nhu cầu vận tải hàng hoá và hành khách đường bộ .....	60
4.1.2. Dự báo mật độ giao thông .....	61

4.2. Quan điểm và phương hướng phát triển KCHT GTĐB tỉnh Vĩnh Phúc đến năm 2020 .....	63
4.2.1. Quan điểm phát triển .....	63
4.2.2. Phương hướng phát triển .....	65
4.2.2.1. Hệ thống giao thông đối ngoại .....	65
4.2.2.2. Hệ thống giao thông đối nội.....	67
4.2.2.3. Hệ thống đường khu công nghiệp và đường vành đai .....	69
4.2.2.4. Hệ thống bến xe, bãi đỗ.....	71
4.3. Các giải pháp phát triển KCHT GTĐB tỉnh Vĩnh Phúc đến năm 2020 .....	73
4.3.1. Giải pháp về huy động vốn.....	73
4.3.2. Giải pháp về cơ chế chính sách .....	77
4.3.2.1. Chính sách đào tạo nguồn nhân lực .....	77
4.3.2.2. Chính sách đầu tư và phát triển cơ sở hạ tầng giao thông vận tải.....	77
4.3.2.3. Các giải pháp nhằm đảm bảo trật tự an toàn giao thông.....	78
4.3.2.4. Giải pháp về quy hoạch.....	79
4.3.2.5. Giải pháp về thông tin tuyên truyền.....	80
4.4. Kiến nghị.....	80
<b>KẾT LUẬN</b> .....	82
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO</b> .....	84
<b>PHỤ LỤC</b> .....	86



**DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT**

BOT	:	Hợp đồng xây dựng - kinh doanh - chuyển giao
BT	:	Hợp đồng xây dựng - chuyển giao
FDI	:	Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài
BTXM	:	Bê tông xi măng
GDP	:	Tổng sản phẩm quốc nội
GPMB	:	Giải phóng mặt bằng
GT	:	Giao thông
GTĐB	:	Giao thông đường bộ
GTVT	:	Giao thông vận tải
KCHT	:	Kết cấu hạ tầng
KCN	:	Khu công nghiệp
KT- XH	:	Kinh tế - Xã hội
PPP	:	Mô hình hợp tác công tư
QL	:	Quốc lộ
ĐT	:	Đường tỉnh
MN	:	Miền núi
ĐĐT	:	Đường đô thị
KCN	:	Khu công nghiệp

**DANH MỤC CÁC BẢNG**

Bảng 3.1. Tiêu chuẩn loại bến xe theo quyết định số 08/2005/QĐ-BGTVT ngày 10/01/2005 của Bộ GTVT.....	52
Bảng 3.2. Hiện trạng hệ thống bến xe trên địa bàn Vĩnh Phúc.....	54
Bảng 4.1. Dự báo khối lượng hàng hóa vận chuyển, luân chuyển đường bộ, đường sông .....	61
Bảng 4.2. Dự báo mật độ giao thông đường bộ năm 2015, 2020.....	62
Bảng 4.3. Hệ thống bến xe trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc đến năm 2020.....	72